

Số: 262/2025/QĐST-LĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu

Thư ký phiên họp: Ông Lê Trung Hiếu- Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 378/2025/VLĐ-ST ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 223/2025/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992; thường trú: 149/NH, ấp N, xã M, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên hệ: 42F/5 khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH M; địa chỉ: Tầng C số C, đường số F, K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên - Thành phố H; địa chỉ: Khu phố E, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:* Bà Nguyễn Thị Thùy D đi làm thủ tục tại Bảo hiểm xã hội thì được biết bảo hiểm xã hội của bà D bị trùng trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023. Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là do bà D cho bà Nguyễn Thị Mỹ D1 mượn để đi làm tại Công ty TNHH M, quá trình làm việc bà Nguyễn Thị Mỹ D1 được Công ty TNHH M tham gia bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm là 7411205308. Vì thiếu hiểu biết, nghĩ rằng việc cho bà Nguyễn Thị Mỹ D1 mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M là không vi phạm gì và chỉ mong muốn cho bà Nguyễn Thị

Mỹ D1 có công việc để trang trải cuộc sống. Vì vậy, bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D1 và Công ty TNHH M là vô hiệu. Bà Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ D1 trình bày:* Khoảng tháng 7 năm 2011, bà D1 không có chứng minh nhân dân nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà D để xin vào làm việc tại Công ty TNHH M và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7411205308. Nay bà Nguyễn Thị Mỹ D1 thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà D và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thùy D với Công ty TNHH M là vô hiệu. Sau khi kết thúc hợp đồng lao động với Công ty TNHH M thì bà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm gì, bà cũng không yêu cầu gì liên quan đến bảo hiểm trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà D, bà Nguyễn Thị Mỹ D1 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Công ty TNHH M:* Công ty TNHH M đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 178; Điều 366; Điều 367; Điều 369 và Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Công ty TNHH M đều vắng mặt không rõ lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T (viết tắt là BHXH) trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH M cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992, số CMND 352041307; CCCD 089192018431, với mã số BHXH 7411205308 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023 tại Công ty TNHH M đã chốt sổ, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần và chưa hưởng Bảo hiểm thất nghiệp.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy D là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ D1 và người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội cơ sở T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH M vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023, người lao động tên Nguyễn Thị Thùy D giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M và được Công ty TNHH M, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7411205308. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thùy D và bà Nguyễn Thị Mỹ D1 đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M và thực tế làm

việc tại công ty trong khoảng tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023 là bà Nguyễn Thị Mỹ D1 (do bà D cho bà Nguyễn Thị Mỹ D1 mượn chứng minh nhân dân).

[2.2] Xét thấy, lời khai của bà D, bà Nguyễn Thị Mỹ D1 phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở T. Bởi lẽ, trong khoảng tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023, bà D đang làm việc tại công ty khác. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023 là bà Nguyễn Thị Mỹ D1, không phải là bà Nguyễn Thị Thùy D.

Theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: *“Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực”*. Theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: *“Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu”* và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: *“Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu”*. Theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: *“Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền”* và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: *“Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này”*. Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của Bộ L thì: *“...Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ...”*. Do đó, có cơ sở xác định việc bà Nguyễn Thị Mỹ D1 mượn hồ sơ cá nhân của bà Nguyễn Thị Thùy D để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 7411205308 từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023 tại Công ty TNHH M là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

[2.3] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy D về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thùy D với Công ty TNHH M theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411205308 bị vô hiệu.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *“...Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”*, chấp nhận yêu cầu của bà D và ý kiến của bà về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH M trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023 là bà Nguyễn Thị Mỹ D1, không phải là bà Nguyễn Thị Thùy D. Bà D và bà Nguyễn

Thị Mỹ D1 có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7411205308.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thùy D chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Thùy D .

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thùy D với Công ty TNHH M (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411205308) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411205308 không phải là bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992, giới tính: nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 089192018431, chứng minh nhân dân số: 352041307. Bà Nguyễn Thị Thùy D và bà Nguyễn Thị Mỹ D1 được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7411205308.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0029317 ngày 22/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu